

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PHLC ngày / /2021 của Phân hiệu ĐHTN
tại tỉnh Lào Cai)*

Tên chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Tourism and
Travel Service Management)

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. **Mã số:** 7810103

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, nhân cách đạo đức, thể chất tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng, có trách nhiệm với công việc; có kiến thức chuyên môn vững chắc, kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn, nhà hàng và lữ hành; có năng lực nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm du lịch; làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và phát triển.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

M1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản, đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong quản lý, kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

M2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

1.2.2. Kỹ năng

M3. Xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về khách sạn, nhà hàng như: giao tiếp lễ tân và ngoại giao, buồng, phòng, bar, nhà hàng và các dịch vụ bổ sung.

M4. Tổ chức quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lữ hành, hướng dẫn du lịch như: xây dựng, định giá, xúc tiến các chương trình du lịch; hướng dẫn, thuyết minh và các dịch vụ lữ hành khác.

M5. Thực hiện được các nghiên cứu, đánh giá, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, khởi nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

M6. Sử dụng được ngoại ngữ, công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch, lữ hành và trong cuộc sống.

1.2.3. Thái độ

M7. Có phẩm chất đạo đức tốt; có trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội; tự chủ, tự học, tự bồi dưỡng để phát triển nghề nghiệp; hợp tác, thích ứng với môi trường làm việc đa dạng và hội nhập.

2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

2.1. Kiến thức

C1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động quản lý, kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành và trong cuộc sống.

C2. Sử dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

C3. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong tổ chức, quản lý, đánh giá, xây dựng và phát triển các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch theo hướng bền vững.

C4. Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành trong tổ chức, quản lý các loại hình, hoạt động du lịch tại các cơ quan, đơn vị quản lý, kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

2.2. Kỹ năng

C5. Xây dựng được chiến lược, kế hoạch, tổ chức và thực hiện kinh doanh các dịch vụ du lịch và lữ hành.

C6. Xây dựng, định giá, xúc tiến, điều hành các chương trình du lịch; xây dựng được các tuyến, điểm du lịch trong nước và quốc tế phù hợp, hiệu quả.

C7. Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản về hướng dẫn tour du lịch: thuyết minh, làm các thủ tục hải quan, xuất nhập cảnh, thanh toán quốc tế và giải quyết các vấn đề phát sinh một cách hợp lý.

C8. Xây dựng được kế hoạch và thực hiện các nghiệp vụ: giao tiếp và lễ tân ngoại giao; nghiệp vụ buồng, phòng và các dịch vụ bổ sung tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú.

C9. Xây dựng được kế hoạch và thực hiện các nghiệp vụ: nhà hàng, bar, bếp tại các nhà hàng, khách sạn.

C10. Thực hiện được các nghiên cứu, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng quản lý, kinh doanh, dịch vụ và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, lữ hành.

C11. Xác định được mục đích, nội dung, hình thức, thái độ giao tiếp phù hợp với tâm lý, văn hóa của đối tượng giao tiếp trong thực hiện các hoạt động du lịch.

C12. Sử dụng được ngoại ngữ, công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, lữ hành và trong cuộc sống. Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; trình độ tin học cơ bản theo Thông tư số 03/2014/BTTTT.

2.3. Phẩm chất, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

C13. Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, nhân cách đạo đức tốt, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng; yêu nghề, trung thực, có ý thức phát triển lĩnh vực dịch vụ du lịch, lữ hành.

C14. Hợp tác hiệu quả, thích ứng được với môi trường làm việc đa dạng và hội nhập. Trách nhiệm, tự chủ, tự học, tự bồi dưỡng để khởi nghiệp, phát triển bản thân và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

** Ma trận liên kết giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra.*

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14
M1	x	x												
M2			x	x										
M3					x	x	x							
M4								x	x					
M5										x	x			
M6												x		
M7													x	x

3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về du lịch;
- Làm việc tại các bộ phận lễ tân, quầy bar, buồng phòng, nhà hàng, dịch vụ bổ sung,... tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Hướng dẫn viên, điều hành, kinh doanh lữ hành, tiếp thị du lịch,... tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Thuyết minh viên tại các khu du lịch, bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;
- Làm việc trong văn phòng du lịch hoặc các lĩnh vực liên quan như tổ chức sự kiện, quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến du lịch...;
- Nghiên cứu, giảng dạy về du lịch tại các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo.

4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có năng lực cập nhật kiến thức chuyên ngành và tham gia thực hiện các dự án nghiên cứu về lĩnh vực dịch vụ du lịch.

- Sinh viên có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong và ngoài nước.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể các môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng), trong đó:

- *Kiến thức giáo dục đại cương*: 39 tín chỉ

- *Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp*: 91 tín chỉ

+ Kiến thức cơ sở ngành: 25 tín chỉ

+ Kiến thức chuyên ngành: 35 tín chỉ

+ Kiến thức bổ trợ: 5 tín chỉ

+ Rèn nghề: 9 tín chỉ

+ Thực tập nghề nghiệp: 7 tín chỉ

+ Thực tập, khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

6. Chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
1. Kiến thức giáo dục đại cương			39	585	419	332											
1.1.Kiến thức bắt buộc			35	525	379	292											
a) Lý luận chính trị			11	165	143	44											
1	MLP7131	Triết học Mác – Lênin	3	45	39	12	x										
2	MLE7121	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	26	8		x									
3	SSO7121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	26	8			x						MLE7121		
4	HCP7121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	26	8				x							
5	HCM7121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	26	8					x						
b) Kiến thức tự nhiên, xã hội, công nghệ, môi trường, tin học			8	120	71	98											
6	INF7131	Tin học	3	45	15	60			x								
7	LAE7121	Giáo dục pháp luật	2	30	26	8		x									
8	GES7131	Xã hội học đại cương	3	45	30	30		x									
c) Ngoại ngữ			16	240	165	150											
9	ENG7131	Tiếng Anh 1	3	45	25	40				x							
10	ENG7132	Tiếng Anh 2	3	45	25	40					x				ENG7131		
11	ENG7143	Tiếng Anh 3	4	60	35	50						x			ENG7132		
12	CHN7131	Tiếng Trung 1	3	45	40	10	x										
13	CHN7132	Tiếng Trung 2	3	45	40	10		x							CHN7131		

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
d) Giáo dục thể chất (tích lũy đủ 3 tín chỉ)			3	45	0	90											
	PHE7111	Bóng đá	1	15	0	30	x										
	PHE7112	Bóng chuyền	1	15	0	30		x									
	PHE7113	Thể dục Aerobic	1	15	0	30				x							
	PHE7114	Khiêu vũ thể thao	1	15	0	30											
	PHE7115	Bóng bàn	1	15	0	30											
	PHE7116	Yoga	1	15	0	30											
e) Giáo dục QP-AN			11			165											
	NDE7111	Giáo dục quốc QP- AN		165						x							
1.2. Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 4 tín chỉ)			4	60	40	40											
14 - 15	HWC7121	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	20	20	x										
	OVE7121	Đại cương các dân tộc Việt Nam	2	30	20	20	x										
	GVH7121	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	30	20	20											
	VCF7121	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	26	8											
2. Kiến thức chuyên ngành			91	1365	605	1520											
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			25	375	265	220											
a) Kiến thức bắt buộc			19	285	205	160											
16	MAN7221	Quản trị học	2	30	20	20		x									
17	ITT7231	Tổng quan du lịch	3	45	35	20	x										
18	TOP7231	Tâm lý khách du lịch	3	45	35	20			x								

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
19	TDV7231	Tuyển điểm du lịch	3	45	30	30					x						ITT7221
20	TOE7231	Kinh tế học	3	45	35	20	x										
21	ITM7221	Nguyên lý marketing	2	30	20	20				x							
22	TOU7231	Phát triển du lịch bền vững	3	45	30	30					x						ITT7221
<i>b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)</i>			6	90	60	60											
23 - 25	CCT7221	Văn hóa giao tiếp trong du lịch	2	30	20	20		x									ITT7221
	BUE7221	Môi trường kinh doanh	2	30	20	20			x								
	INP7221	Thanh toán quốc tế	2	30	20	20				x							TOE7231
	VGT7221	Địa lý du lịch Việt Nam	2	30	20	20											
	TOL7221	Pháp luật du lịch	2	30	20	20											LAW7121
2.2. Kiến thức chuyên ngành			35	525	300	450											
2.2.1. Nhà hàng – khách sạn			17	255	150	210											
<i>a) Kiến thức bắt buộc</i>			<i>11</i>	<i>165</i>	<i>100</i>	<i>130</i>											
26	BAH7331	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45	30	30						x			BUA7221		TOE 7231
27	RBO7321	Tổ chức kinh doanh nhà hàng	2	30	15	30							x				TOE 7231
28	BHS7341	Nghệp vụ khách sạn cơ bản	4	60	35	50		x									
29	OSB7321	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	30	20	20							x				TOE 7231
<i>b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)</i>			6	90	50	80											
30	FPH7331	Thông tin truyền thông du lịch	3	45	20	50				x							ITA 7131

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
- 31	CUC7331	Văn hóa ẩm thực	3	45	30	30			x								
	HQS7331	Quản lý chất lượng dịch vụ khách sạn	3	45	30	30										BAH7331	
	RBA7331	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3	45	20	50											
2.2.2. Lữ hành			18	270	150	240											
<i>a) Kiến thức bắt buộc</i>			<i>12</i>	<i>180</i>	<i>90</i>	<i>180</i>											
32	BAT7331	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	45	20	50							x		BUA7221		
33	TSP7341	Nghiệp vụ lữ hành – hướng dẫn	4	60	30	60						x				TOM7321	
34	TOM7321	Marketing du lịch	2	30	20	20						x			ITM 7221	TSP7341	
35	EDM7331	Quản trị sự kiện	3	45	20	50				x					BUA7231		
<i>b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)</i>			<i>6</i>	<i>90</i>	<i>60</i>	<i>60</i>											
36 - 38	TDM7321	Quản trị điểm đến	2	30	20	20							x		BUA7231		TOU7231
	CHT7321	Di sản văn hóa trong kinh doanh du lịch	2	30	20	20						x			TOU7231		
	COT7321	Du lịch cộng đồng	2	30	20	20							x		TOU7231		
	KSA7321	Du lịch ẩm thực	2	30	20	20											
	CVT7321	Du lịch làng nghề	2	30	20	20											
2.3. Kiến thức bổ trợ			5	75	40	70											
39	REM7331	Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội	3	45	20	50							x				

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
40	GER7321	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	2	30	20	20					x						
2.4. Rèn nghề			9	135	0	270											
41	PRT7521	Nghiep vụ buồng phòng	2	30	0	60			x						BHS7331		
42	PRT7522	Nghiep vụ Bar	2	30	0	60				x					BHS7331		
43	PRT7513	Nghiep vụ giao tiếp và lễ tân ngoại giao	1	15	0	30					x				BHS7331		
44	PRT7514	Nghiep vụ nhà hàng	1	15	0	30				x					BHS7331		
45	PRT7525	Thiết kế và điều hành tour	2	30	0	60						x					
46	PRT7516	Hướng dẫn du lịch	1	15	0	30							x		TSP7341		
2.5. Thực tập nghề nghiệp			7	105	0	210											
47	INT7431	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	3	45	0	90					x				RSP7341 BSP7341 CRP7341 REP7341		
48	INT7432	Thực hành nghiệp vụ lễ hành	3	45	0	90						x			TSP 7341	LHA7321	
49	INT7413	Thực hành quản trị Dịch vụ du lịch và lễ hành	1	15	0	30							x			TGA7311	LH7321
2.6. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp			10	150	0	300											
50	THE7901	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp	10	150	0	300								x			
Tổng cộng			130	1950	1024	1852	16	18	15	18	17	17	19	10			

** Ma trận đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

T T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra													
		C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6	C 7	C 8	C 9	C1 0	C1 1	C1 2	C1 3	C1 4
1. Kiến thức giáo dục đại cương															
1.1. Kiến thức bắt buộc															
a) Lý luận chính trị															
1	Triết học Mác – Lênin	3	1											3	2
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	1											3	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	1											3	2
4	Lịch sử Đảng cộng sản VN	3	1											3	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	1											3	2
b) Kiến thức tự nhiên, xã hội, công nghệ, môi trường, tin học															
6	Tin học		2	1			2	1				1	3		
7	Giáo dục pháp luật		3	1		1								2	1
8	Xã hội học đại cương		3	1		1								1	1
c) Ngoại ngữ															
9	Tiếng Anh 1						1	1	1				3		1
10	Tiếng Anh 2						2	2	2				3		1
11	Tiếng Anh 3						3	2	2				3		1
12	Tiếng Trung 1						1	2	2				3		1
13	Tiếng Trung 2						2	2	2				3		1
d) Giáo dục thể chất															
	Bóng đá	2										1		3	1
	Bóng chuyền	2										1		3	1
	Thể dục Aerobic	2										1		3	1
	Khiêu vũ thể thao	2										1		3	1

T T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra														
		C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6	C 7	C 8	C 9	C1 0	C1 1	C1 2	C1 3	C1 4	
	Bóng bàn	2										1		3	1	
	Yoga	2										1		3	1	
e) Giáo dục QP-AN																
	Giáo dục quốc phòng-an ninh	3												3	2	
1.2. Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 4 tín chỉ)																
14 - 15	Lịch sử văn minh thế giới		3		1	1	1	1								
	Đại cương các dân tộc VN		3		1	1	1	1	1							
	Lịch sử Việt Nam đại cương		3		1	1	1	1								
	Cơ sở văn hóa Việt Nam		3		1	1	1	1	1							
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					3	1										
2.1. Kiến thức cơ sở ngành																
a) Kiến thức bắt buộc																
16	Quản trị học			3	2	3			1	1						
17	Tổng quan du lịch			3	2	2	1	1								
18	Tâm lý khách du lịch			3		2	1		2			3				
19	Tuyến điểm du lịch			3		2	3	1			1					
20	Kinh tế học			3	2	1	1									
21	Nguyên lý marketing			3	2	1	2		1							
22	Phát triển du lịch bền vững			3	2	2	1		1					2		
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)																
23 - 25	Văn hóa giao tiếp trong du lịch			2			1	1	3			3		2		
	Môi trường kinh doanh			3	2	1	1	1	1							
	Thanh toán quốc tế				1	1	2	3	2	2						
	Địa lý du lịch Việt Nam		2	1	1	1	3									

T T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra														
		C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6	C 7	C 8	C 9	C1 0	C1 1	C1 2	C1 3	C1 4	
	Pháp luật du lịch		3	1	1	1		1	1							
2.2. Kiến thức chuyên ngành																
2.2.1. Nhà hàng – khách sạn																
a) Kiến thức bắt buộc																
26	Quản trị kinh doanh khách sạn				3	3			1	1	2				2	
27	Tổ chức kinh doanh nhà hàng				3	3			1	1	2				1	
28	Nghiệp vụ khách sạn cơ bản				2	1			3	3	1				2	
29	Kinh doanh dịch vụ bổ sung				3	3			1	1	1				1	
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)																
30 - 31	Thông tin truyền thông du lịch				2	2	3	1	1	1						
	Văn hóa ẩm thực				2	2			1	3				1		
	Quản lý chất lượng dịch vụ khách sạn				3	2			1	1				1		
	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng				3	2			1	1				1		
2.2.2. Lễ hành																
a) Kiến thức bắt buộc																
32	Quản trị kinh doanh lễ hành				2	3	2	2				1				
33	Nghiệp vụ lễ hành – hướng dẫn				2	3	2	2				1			2	
34	Marketing du lịch				2	1	3	1	1	1						
35	Quản trị sự kiện				2	1	1	3				1		1		
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)																
36	Quản trị điểm đến				2	2	3	1			1			1	1	

T T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra													
		C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6	C 7	C 8	C 9	C1 0	C1 1	C1 2	C1 3	C1 4
- 38	Di sản văn hóa trong kinh doanh du lịch					3	2	2	1	2					2
	Du lịch cộng đồng				2	2	3	1	1					1	1
	Du lịch ẩm thực				2	1	2	1	1	3					1
	Du lịch làng nghề				2	2	3	2			1				1
2.3. Kiến thức bổ trợ															
39	Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội				2	1	1		1		3				2
40	Tôn giáo và tín ngưỡng VN		3			1	2	2	1						
2.4. Rèn nghề															
41	Nghiệp vụ buồng phòng				2	1			3	2					1
42	Nghiệp vụ Bar				2	1			1	3					1
43	Nghiệp vụ giao tiếp và lễ tân ngoại giao				2	1			2	3		2		2	1
44	Nghiệp vụ nhà hàng				2	1				3				1	1
45	Thiết kế và điều hành tour				2	1	3	2						1	1
46	Hướng dẫn du lịch				2	1	2	3			1			1	1
2.5. Thực tập nghề nghiệp															
47	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn				2	1			2	3	1			3	1
48	Thực hành nghiệp vụ lễ hành				1	1	3	3			1			3	1
49	Thực hành quản trị Dịch vụ du lịch và lễ hành				1	3	2	2	2	1				3	1
2.6. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp															
50	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp			2	3	3	2	2	2	2	3	1			3

Ghi chú: **Để trống:** Đóng góp không rõ ràng; **1:** Đóng góp mức thấp; **2:** Đóng góp mức trung bình; **3:** Đóng góp mức cao.

7. Đối tượng, khối xét tuyển và phạm vi tuyển sinh

7.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

7.2. Khối xét tuyển: Theo đề án tuyển sinh hàng năm

7.3. Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Đại học Thái Nguyên và Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai.

9. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

STT	Mã số HP	Học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (LT/TH)
1	MLP7131	Triết học Mác – Lênin	3	Lý thuyết: Nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội; Các quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức; Quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người. Thực hành: Tìm hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.	45(39/12)

2	MLE7121	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Lý thuyết: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin; Nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Thực hành: Vận dụng các tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.	30(26/8)
3	SSO7121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Lý thuyết: Đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu học phần; Quá trình hình thành, phát triển CNXHKKH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Thực hành: Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	30(26/8)
4	HCP7121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Lý thuyết: Sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận	30(26/8)

				dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực hành: Tìm hiểu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động của Đảng trong giai đoạn hiện nay.	
5	HCM7121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Lý thuyết: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức và con người. Thực hành: Tìm hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.	30(26/8)
6	INF7131	Tin học	3	Lý thuyết: Kiến thức cơ bản trong Tin học, sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo và trình bày một văn bản hoàn chỉnh theo mẫu, sử dụng được một số công cụ phụ trợ nhằm xử lý văn bản nhanh hơn, xử lý được văn bản lớn như: Đề tài Nghiên cứu khoa học, khoá luận tốt nghiệp, bài tiểu luận, bài tập lớn, ... Thực hành: Sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Powerpoint để soạn thảo bài giảng điện tử. Sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Excel để lập bảng tính và tính toán; Sử dụng các nền tảng, công cụ hỗ trợ trong dạy học trực tuyến.	45(15/60)
7	LAE7121	Giáo dục pháp luật	2	Lý thuyết: Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau	30(26/8)

				trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế... Thực hành: Giải quyết các bài tập tình huống tranh chấp về luật dân sự, hình sự, kết hôn, ly hôn, thừa kế.	
8	GES 7131	Xã hội học đại cương	3	Lý thuyết: Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học: như lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, đối tượng chức năng của xã hội học, các khái niệm, và phạm trù xã hội học, phương pháp nghiên cứu và các chuyên ngành xã hội học. Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản, những luận điểm cơ bản của các lỗi tiếp cận xã hội học; Sinh viên hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội. Thực hành: vận dụng lý giải một số hiện tượng xã hội ở Việt Nam.	45(30/30)
9	ENG7131	Tiếng Anh 1	3	Lý thuyết: Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm tiếng Anh. Các nội dung ngữ pháp bao gồm: Thì hiện tại đơn, thì quá khứ đơn, danh từ số nhiều, danh từ đếm được và không đếm được, giới từ chỉ thời gian, lượng từ. Từ vựng về các chủ đề: gia đình, màu sắc, thời gian, nơi làm việc, các hoạt động giải trí, thể thao, đồ ăn. Thực hành: Luyện cách phát âm một số nguyên âm và phụ âm tiếng Anh; phát âm đuôi –s, đuôi –ed của động từ; luyện cách nhấn trọng âm từ và câu.	45(25/40)

10	ENG7132	Tiếng Anh 2	3	Lý thuyết: Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm tiếng Anh. Các nội dung ngữ pháp bao gồm: Thì quá khứ đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành, tính từ so sánh hơn, tính từ so sánh hơn nhất, cách dùng “going to” để nói về kế hoạch trong tương lai. Từ vựng về các chủ đề: du lịch, lễ hội, phim ảnh, nghệ thuật, điện mạo, công nghệ. Thực hành: Luyện cách phát âm một số nguyên âm và phụ âm tiếng Anh; luyện cách nhấn trọng âm từ và câu, ngữ điệu trong câu hỏi.	45(25/40)
11	ENG7143	Tiếng Anh 3	4	Lý thuyết: Kiến thức ngữ âm, từ vựng về các chủ đề công việc, công nghệ, giáo dục, du lịch, lịch sử, tự nhiên. Kiến thức ngữ pháp bao gồm thì hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, câu bị động, câu gián tiếp, câu điều kiện, mệnh đề quan hệ. Thực hành: Luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các bài hội thoại, bài phát biểu, phỏng vấn có nhiều từ vựng và về nhiều chủ đề khác nhau.	60(35/50)
12	CHN7131	Tiếng Trung 1	3	Lý thuyết: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, đồng thời cung cấp những vấn đề ngữ pháp ở trình độ sơ cấp cho người học và rèn cho người học viết đúng chữ Hán, nghe và giao tiếp tốt các lĩnh vực giao tiếp thông thường trong cuộc sống hàng ngày. Thực hành: Học phần giúp người học rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung Quốc về các vấn đề văn hóa, xã hội cơ bản. Bước đầu rèn luyện cho sinh viên trình bày ý kiến, quan điểm của mình.	45(40/10)
13	CHN7132	Tiếng Trung 2	3	Lý thuyết: Học phần Tiếng Trung Quốc 2 trang bị cho người học hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản để cấu tạo câu dùng trong giao tiếp hàng ngày để có thể trao đổi thông tin cá nhân ở mức độ đơn giản. Học phần gồm 14 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài học trong	45(40/10)

				“Giáo trình Hán ngữ hiện đại” quyển 4. Mỗi nội dung bài học gồm 5 phần: Ngữ âm, Từ vựng, Bài đọc hiểu, Ngữ pháp, luyện tập. Thực hành: Học phần giúp người học rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung Quốc, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có thái độ học tập tích cực. Tham gia các hoạt động tự học ở nhà như làm bài tập nhóm, bài tập tháng, bài tập giữa kỳ, cuối kỳ..., thông qua đó giúp giảng viên đánh giá thường xuyên quá trình tự học của họ...	
	PHE7111	Bóng đá	1	Thực hành: Bóng đá: Luật thi đấu bóng đá 5 người, 7 người, 11 người, phương pháp tổ chức, phương pháp trọng tài môn bóng đá; thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản: Kỹ thuật di chuyển; Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân; Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân; Kỹ thuật ném biên; Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân; Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân; Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa; Các bài tập thể lực trong bóng đá.	15(0/30)
	PHE7112	Bóng chuyền	1	Thực hành: Bóng chuyền: tác dụng và ý nghĩa của bóng chuyền, Luật, sân bãi dụng cụ môn bóng chuyền. Chơi thành thạo môn bóng chuyền với các kỹ thuật đã được học: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng), Kỹ thuật phát bóng (phát bóng cao tay; phát bóng thấp tay), Kỹ thuật đập bóng, Kỹ thuật chắn bóng, phương pháp tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài cũng như các bài tập rèn luyện thể lực, bài tập thi đấu môn bóng chuyền..	15(0/30)
	PHE7113	Thể dục Aerobics	1	Thực hành: Thể dục Aerobic với nhạc nền; Nâng cao kỹ năng vận động, phối hợp các động tác tay chân và tư thế cơ thể linh hoạt, nâng cao tính thẩm mỹ vận động. Vận dụng các động tác thể dục Aerobic với múa hiện đại, tập dưỡng sinh hoặc các động tác cổ động.	15(0/30)

	PHE 7114	Khiêu vũ thể thao	1	Thực hành: Thể dục Aerobic với nhạc nền; Nâng cao kỹ năng vận động, phối hợp các động tác tay chân và tư thế cơ thể linh hoạt, nâng cao tính thẩm mỹ vận động. Vận dụng các động tác thể dục Aerobic với múa hiện đại, tập dưỡng sinh hoặc các động tác cổ động.	15(0/30)
	PHE 7115	Bóng bàn	1	Thực hành: Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và phương thức tập luyện cơ bản của môn thể thao bóng bàn, bên cạnh đó với trọng tâm là trang bị cho người học hình thành những kỹ năng động tác cơ bản một môn thể thao và hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chung tạo tiền đề để nâng cao thành tích môn thể thao đó.	15(0/30)
	PHE 7116	Yoga	1	Thực hành: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về yoga và các loại hình yoga cơ bản như: hư Ashtanga, Iyengar và Sivananda. Một số loại yoga có phong cách mạnh mẽ, tư thế linh hoạt hoặc yêu cầu kiểm soát hơi thở.	15(0/30)
	NDE71111	Giáo dục quốc phòng-an ninh	7	Kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	165
14 - 15	HWC7121	Lịch sử văn minh thế giới	2	Lý thuyết: Lịch sử văn minh thế giới bao gồm hệ thống kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa, Ấn Độ, Ả Rập), văn minh phương Tây (Hy Lạp, La Mã, Tây Âu) và nền văn minh cận - hiện đại.	30(20/20)

				Thực hành: viết bài thuyết minh và thuyết minh du lịch.	
	OVE7121	Đại cương các dân tộc Việt Nam	2	Lý thuyết: Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về chuyên đề Dân tộc học. Quá trình phát triển của các dân tộc Việt Nam, những quá trình tộc người ở Việt Nam, qua đó sinh viên có một cái nhìn khái quát về sự hình thành và phát triển của các dân tộc ở Việt Nam; Những phong tục tập quán của các dân tộc Việt Nam cũng như chính sách của Đảng và Nhà Nước về vấn đề dân tộc. Thực hành: Học phần kết hợp kỹ năng viết bài thuyết minh và thuyết minh tại điểm.	30(20/20)
	GVH7121	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	Lý thuyết: Hệ thống lại cho học viên kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến đương đại trên cơ sở những nội dung chính của từng thời kỳ lịch sử, những sự kiện nổi bật của từng thời kỳ và những chuyển biến của từng giai đoạn lịch sử. Thực hành: Học phần kết hợp kỹ năng viết bài thuyết minh và thuyết minh du lịch tại điểm, suốt tuyến.	30(20/20)
	VCF 7121	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Lý thuyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam là môn học đại cương về văn hóa Việt Nam, trình bày những đặc trưng cơ bản về văn hóa (khái niệm, bản chất, chức năng, quy luật phát triển) và văn hóa Việt Nam (quá trình hình thành, phát triển và các thành tố của văn hóa Việt Nam; những vấn đề về xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay). Thực hành: Học phần kết hợp kỹ năng viết bài thuyết minh và thuyết minh tại điểm, suốt tuyến.	30(26/8)
16	MAN7221	Quản trị học	2	Lý thuyết: Quản trị học là một trong những học phần tiên quyết nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức. Học phần tiếp cận theo chức năng của nhà quản trị như chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó học phần cung cấp những kiến thức chung về môi trường	30(20/20)

				tổ chức, vấn đề ra quyết định, sự phát triển của tư tưởng quản trị. Thực hành: Học phần cung cấp kỹ năng nhận dạng, phát hiện và giải quyết vấn đề trong sản xuất kinh doanh. Giúp người học có khả năng quản lý các nguồn lực hiệu quả. Có khả năng soạn thảo, đàm phán hợp đồng, phân tích và lựa chọn giải pháp hợp lý trong kinh doanh.	
17	ITT 7231	Tổng quan du lịch	3	Lý thuyết: Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch như khái niệm và phân loại du lịch, tài nguyên du lịch, thị trường và sản phẩm du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch, nguồn nhân lực du lịch, một số vấn đề về du lịch thế giới và Việt Nam Thực hành: Học phần kết hợp rèn luyện 1 số kỹ năng phân biệt các loại tài nguyên, thị trường du lịch. So sánh và tìm ra các kinh nghiệm phát triển du lịch của nước ngoài phù hợp với Việt Nam.	45(35/20)
18	TOP7231	Tâm lý khách du lịch	3	Lý thuyết: Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; Các hiện tượng tâm lý xã hội tác động phổ biến trong du lịch; Những nét đặc trưng tâm lý xã hội của khách du lịch; Phương pháp giao tiếp với khách du lịch và Phương pháp hướng dẫn khách du lịch Thực hành: Học phần kết hợp kỹ năng nhận biết và xử lý tình huống liên quan đến tâm lý khách du lịch.	45(35/20)
19	TDV7231	Tuyến điểm du lịch	3	Lý thuyết: Trang bị những kiến thức cơ bản về tuyến, điểm, các yếu tố hình thành tuyến điểm du lịch, kỹ năng và phương pháp xây dựng tuyến điểm du lịch; những kiến thức về tuyến điểm du lịch chủ yếu của Việt Nam và các địa phương từ đó vận dụng vào quá trình thiết kế, tổ chức và hướng dẫn du lịch. Thực hành: Học phần rèn luyện kỹ năng thiết kế chương trình du lịch.	45(30/30)

20	TOE7231	Kinh tế học	3	Lý thuyết: Học phần gồm các nội dung về kiến thức sản xuất, phân phối và tiêu dùng các loại hàng hóa và dịch vụ; cách thức xã hội quản lý các nguồn tài nguyên thông minh (nguồn lực) khan hiếm; giải thích cách thức các nền kinh tế vận động và cách tác nhân kinh tế tương tác với nhau; Các nguyên tắc kinh tế được ứng dụng trong đời sống xã hội, trong thương mại, tài chính và hành chính công, thậm chí là trong ngành tội phạm học, giáo dục, xã hội học, luật học và nhiều ngành khoa học khác. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng quản lý các nguồn tài nguyên thông minh.	45(35/20)
21	ITM7221	Nguyên lý marketing	2	Lý thuyết: Học phần gồm những nội dung chính: Nhập môn marketing; Nghiên cứu marketing; Môi trường marketing; Thị trường và hành vi khách hàng; Chiến lược marketing mục tiêu; Sản phẩm và thương hiệu; Định giá sản phẩm; Phân phối sản phẩm; Các công cụ truyền thông và quảng bá... Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng định giá sản phẩm, phân tích quảng cáo, truyền thông...	30(20/20)
22	TOU7231	Phát triển du lịch bền vững	3	Lý thuyết: Học phần làm rõ kiến thức lý luận và thực tiễn về du lịch bền vững và phát triển du lịch bền vững; cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về thực trạng và đề xuất được các định hướng phát triển du lịch bền vững; các biện pháp kiểm soát tác động của du lịch tới môi trường nhằm đạt được mục tiêu phát triển du lịch theo hướng bền vững. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng đề xuất định hướng phát triển du lịch, phân tích tình hình, đưa ra biện pháp kiểm soát tác động của du lịch tới môi trường...	45(30/30)
23 - 24	CCT7221	Văn hóa giao tiếp trong du lịch	2	Lý thuyết: Học phần gồm những nội dung: Khái niệm về giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh du lịch; Các hình thức giao tiếp đối với bên ngoài của doanh nghiệp du lịch; Giao tiếp không chính thức;	30(20/20)

- 25				Giao tiếp trang trọng; Văn hóa doanh nghiệp du lịch và văn hóa giao tiếp với khách hàng; Văn hóa giao tiếp với du khách trong ngành du lịch; Ảnh hưởng của chất lượng văn hóa giao tiếp đến sự phát triển của doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng giao tiếp trong một số tình huống đặc thù trong du lịch.	
	BUE7221	Môi trường kinh doanh	2	Lý thuyết: Học phần giới thiệu không gian để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Đưa ra cách tiếp cận và phân tích các yếu tố, nhân tố bên ngoài và bên trong tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể là doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng phân tích các yếu tố liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	30(20/20)
	INP7221	Thanh toán quốc tế	2	Lý thuyết: Học phần môn Thanh toán quốc tế giới thiệu cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế và cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ quốc tế. Thực hành: Thực hành soạn thảo tín dụng thư, kiểm tra L/C, kiểm tra bộ chứng từ trước khi chấp nhận thanh toán, giải quyết các sai sót thông thương trong bộ chứng từ khi thanh toán bằng phương thức L/C.	30(20/20)
	VGT7221	Địa lý du lịch Việt Nam	2	Lý thuyết: Học phần cung cấp cho sinh viên: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu; các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam; các vùng du lịch Việt Nam (Trong đó nêu rõ: Tài nguyên du lịch các sản phẩm du lịch đặc trưng, các	30(20/20)

				điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các tuyến – điểm du lịch quan trọng của từng vùng). Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xây dựng tuyến điểm du lịch.	
26	TOL7221	Pháp luật du lịch	2	Lý thuyết: Học phần hệ thống những kiến thức về pháp luật trong hoạt động du lịch như các khái niệm, quy định về các loại hình kinh doanh du lịch, quy định để chứng nhận các điểm du lịch, tuyến du lịch, địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp du lịch, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, pháp luật về ký kết hợp đồng trong các hoạt động du lịch, các hình thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động du lịch và những quy định của luật du lịch quốc tế. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng soạn hợp đồng du lịch, xử lý một số tranh chấp trong du lịch.	30(20/20)
27	BAH7331	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	Lý thuyết: Môn học trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về kinh doanh khách sạn, cơ sở vật chất và quy trình đầu tư xây dựng khách sạn, tổ chức bộ máy lưu trú và quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn. Và tổ chức kinh doanh lưu trú và ăn uống trong kinh doanh khách sạn. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng phân công, quản trị nhân lực trong 1 khách sạn, quản trị nhân lực trong từng bộ phận khách sạn: lễ tân, buồng phòng, nhà hàng...	45(30/30)
28	RBO7321	Tổ chức kinh doanh nhà hàng	2	Lý thuyết: Học phần gồm những nội dung chính như: Vấn đề trong việc quản lý, tổ chức một nhà hàng. Lịch sử hình thành và phát triển, xuất xứ của kinh doanh dịch vụ nhà hàng. Các yếu tố liên quan đến thuế và pháp lý trong việc tổ chức kinh doanh một nhà hàng. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xây dựng chiến lược kinh doanh trong nhà hàng thuộc khách sạn và nhà hàng riêng.	30(15/20)

29	BHS7341	Nghiep vụ khách sạn cơ bản	4	Lý thuyết: Học phần bao gồm các nội dung cụ thể về các mảng: Nghiệp vụ lễ tân, Nghiệp vụ buồng phòng, nghiệp vụ nhà hàng, Nghiệp vụ phục vụ quầy bar. Ở mỗi nghiệp vụ này, học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng cụ thể, chi tiết các bước thực hiện để sinh viên có thể thực hành tại cơ sở thực hành ngay sau khi học lý thuyết. Thực hành: các kỹ năng cơ bản của nghiệp vụ lễ tân, buồng phòng, nhà hàng, quầy bar.	60(35/50)
29.3 30 - 31	OSB7321	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	Lý thuyết: Học phần cung cấp cho người học những khái niệm liên quan đến dịch vụ bổ sung và các loại hình dịch vụ bổ sung; phương thức quản lý một số dịch vụ bổ sung; hiện trạng kinh doanh dịch vụ bổ sung tại khách sạn và các giải pháp nhằm nâng cao việc kinh doanh dịch vụ bổ sung. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ bổ sung cho nhà hàng, khách sạn.	30(20/20)
	FPH7331	Thông tin truyền thông du lịch	3	Lý thuyết: Học phần mô tả được các loại kênh phổ biến thông tin khác nhau để tương tác với du khách; Giải thích được tầm quan trọng của hoạt động tiếp thị và truyền thông về du lịch có trách nhiệm; Xác định được các loại thông điệp bền vững để tiếp thị cho khách du lịch; Mô tả các kênh truyền thông để phổ biến các dịch vụ du lịch có trách nhiệm. Học phần còn có các nội dung: Tầm quan trọng của việc tiếp thị và truyền thông có trách nhiệm trong du lịch; Truyền tải những thông điệp xác thực và chính xác; Thực hành: Tiếp thị và truyền thông thực tiễn du lịch bền vững; Duy trì sự bảo mật thông tin trong tiếp thị; Thu thập phản hồi của khách du lịch.	45(20/50)
	CUC7331	Văn hóa ẩm thực	3	Lý thuyết: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc trưng trong văn hóa ẩm thực của người Việt Nam ở ba miền Bắc, Trung, Nam và những đặc trưng cơ bản văn hóa ẩm thực của một số nước châu	45(30/30)

				Á, Âu – Mỹ cùng với một số tập tục ẩm thực của các tín đồ tôn giáo. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng tìm hiểu ẩm thực Việt Nam ở ba miền Bắc – Trung – Nam và kết hợp rèn kỹ năng chế biến một số món ăn Âu – Á cho sinh viên	
	HQS7331	Quản lý chất lượng dịch vụ khách sạn	3	Lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về chất lượng dịch vụ và các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn. Giúp sinh viên nắm vững quy trình quản lý chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xác định chất lượng dịch vụ khách sạn và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trong khách sạn.	45(30/30)
	RBA7331	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3	Lý thuyết: Học phần bao gồm các nội dung: Loại hình lưu trú khu nghỉ dưỡng và những đặc điểm của những đặc điểm của Khu nghỉ dưỡng ở Việt Nam; Sự khác biệt giữa kinh doanh khu nghỉ dưỡng và kinh doanh khách sạn; Kỹ thuật quản lý hiệu quả khu nghỉ dưỡng; Tổ chức bộ máy hoạt động khu nghỉ dưỡng; Quản lý môi trường; Quản trị kinh doanh sản phẩm của khu nghỉ dưỡng; Sản phẩm lưu trú và cách bán; Kinh doanh ẩm thực trong khu nghỉ dưỡng; Chăm sóc sức khỏe – loại hình kinh doanh rất được ưa chuộng; một số sản phẩm phi truyền thống; Một số xu hướng mới kinh doanh khu nghỉ dưỡng. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng quản trị các bộ phận trong một khu nghỉ dưỡng.	45(20/50)
32	BAT7331	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	Lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và quản trị kinh doanh lễ hành; nắm được cơ sở ra đời và tồn tại của các doanh nghiệp lễ hành; đặc điểm của sản phẩm lễ hành để vận dụng vào các hoạt động của doanh	45(20/50)

				ngành lữ hành từ đó có khả năng xây dựng, thực hiện và quản lý các chương trình du lịch. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xây dựng hợp đồng du lịch, tính toán và định hướng chiến lược kinh doanh cho công ty, đại lý lữ hành.	
33	TSP7341	Nghệp vụ lữ hành – hướng dẫn	4	Lý thuyết: Làm rõ năng lực và phẩm chất cần có của nhân lực trong ngành lữ hành; quy trình xây dựng sản phẩm lữ hành, các chương trình du lịch; cách tính giá thành, giá bán; các phương án quảng bá cho chương trình du lịch. Thực hành: kỹ năng làm việc độc lập, khảo sát thị trường, xây dựng sản phẩm lữ hành; làm việc theo nhóm thiết kế, xây dựng chương trình du lịch.	60(30/60)
34	TOM7321	Marketing du lịch	2	Lý thuyết: Học phần mang đến cho sinh viên những nội dung chính như: Kiến thức cơ bản về quảng cáo, quảng bá, bán hàng và marketing du lịch, môi trường marketing; Kiến thức về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu. Các công cụ và chính sách marketing du lịch. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng về bán hàng, tạo niềm tin với khách hàng, xây dựng thương hiệu cá nhân.	30(20/20)
35	EDM7331	Quản trị sự kiện	3	Lý thuyết: Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: qui trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; công tác lập kế hoạch, triển khai, giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức một số sự kiện phổ biến trong chuyên ngành du lịch. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng về tổ chức gala dinner, team building, lửa trại...	45(20/50)
	TDM7321	Quản trị điểm đến	2	Lý thuyết: Nội dung học phần bao gồm khái quát về điểm đến du lịch, tổ chức quản lý điểm đến du lịch và các nội dung quản lý điểm đến du lịch. Chiến lược và quy hoạch phát triển điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch, cạnh tranh điểm đến du	30(20/20)

36				lich, thương hiệu điểm đến du lịch, phát triển sản phẩm điểm đến du lịch, định vị điểm đến du lịch, thương hiệu điểm đến du lịch, xúc tiến điểm đến du lịch, chất lượng điểm đến du lịch. Thực hành: Học phần kết hợp rèn kỹ năng hoạch định chiến lược và quy hoạch phát triển điểm đến du lịch.	
	37	Di sản văn hóa trong kinh doanh du lịch	2	Lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành một số kiến thức cơ bản về di tích lịch sử văn hóa và danh nhân gắn liền với các di tích đó; Phân biệt chúng với các khái niệm có liên quan. Giới thiệu hệ thống các di tích lịch sử, di tích văn hoá, các danh thắng của Việt Nam trong học tập và nghiên cứu chuyên ngành. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng thuyết minh tại điểm về di sản văn hóa; kỹ năng đưa các di sản văn hóa vào chương trình tour du lịch.	30(20/20)
	38	Du lịch cộng đồng	2	Lý thuyết: Học phần giới thiệu về hình thức và mô hình du lịch cộng đồng, một mô hình tương đối mới. Đó là hình thức kinh doanh du lịch dựa trên tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm văn hóa địa phương, vùng miền. Học phần cũng cung cấp những kiến thức và kỹ năng kinh doanh mô hình này để sinh viên có thể áp dụng vào điều kiện tại địa phương dựa trên những đặc điểm cụ thể của các vùng văn hóa địa phương. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xây dựng, thiết kế các tour du lịch cộng đồng.	30(20/20)
		Du lịch ẩm thực	2	Lý thuyết: Học phần bao gồm các nội dung: Khái quát chung về các nền ẩm thực lớn trên thế giới và văn hóa ẩm thực Việt Nam. Ẩm thực và tôn giáo. Vai trò của văn hóa ẩm thực đối với phát triển du lịch ở địa phương. Đặc điểm du lịch ẩm thực và cách thức tổ chức kinh doanh du lịch ẩm thực. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xây dựng các	30(20/20)

				tour du lịch ẩm thực trong nước.	
	CVT7321	Du lịch làng nghề	2	Lý thuyết: Học phần bao gồm các nội dung: Những quan niệm chung về nghề và làng nghề; Nghề và làng nghề cổ truyền ở Việt Nam. Một số xu hướng phát triển làng nghề hiện nay. Các loại làng nghề ở Việt Nam. Tiềm năng du lịch làng nghề Việt Nam. Thực trạng phát triển du lịch làng nghề ở Việt nam. Những định hướng và giải pháp phát triển làng nghề Việt Nam. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng xây dựng và thiết kế các tour du lịch làng nghề.	30(20/20)
39	REM7331	Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội	3	Lý thuyết: Học phần cung cấp phương pháp thu thập thông tin kinh tế xã hội được coi là một trong những trọng tâm của giáo trình để người nghiên cứu có thể tìm những sở cứ và luận chứng nhằm kiểm chứng cho giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra. Tổ chức, xử lý và phân tích thông tin số liệu. Giới thiệu cách trình bày kết quả nghiên cứu kinh tế xã hội. Thực hành: Học phần cung cấp kỹ năng thu thập dữ liệu và trình bày kết quả phân tích dữ liệu của một vấn đề kinh tế. Thiết lập File Excel Spreadsheet để nhập số liệu thu thập được. Tính toán Mean, SD, SE và CV%	45(20/50)
40	GER7321	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	2	Lý thuyết: Nội dung học phần bao gồm: Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo; Tình hình tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam; Một số tôn giáo ở Việt Nam; Một số hình thức tín ngưỡng ở Việt Nam; Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo, tín ngưỡng. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng thuyết minh về tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam.	30(20/20)
41	PRT7521	Rèn nghề 1: Nghiệp vụ	2	Lý thuyết: Học phần cung cấp cho người học kiến thức về vai trò, tổ chức quản lý bộ phận buồng/phòng; các loại trang thiết bị, dụng cụ làm việc của bộ phận buồng/phòng; các cách bảo quản	30(0/60)

		buồng phòng		trang thiết bị cũng như đảm bảo vệ sinh và độ bền của từng loại trang thiết bị; quy trình phục vụ buồng/phòng, những nguyên tắc cần lưu ý khi phục vụ buồng/ phòng đặc biệt là kiến thức về vệ sinh và xử lý chất thải. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: dọn phòng, set up các loại giường, dọn nhà tắm, lau sàn, set up các loại phòng, chuẩn bị trước và sau ca làm việc...	
42	PRT7521	Rèn nghề 2: Ngh nghiệp vụ Bar	2	Lý thuyết: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chính sau: Kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ của nhân viên bộ phận phục vụ bàn/bar; Kiến thức cơ bản về quầy bar và phân loại quầy bar. Những kiến thức về tiêu chuẩn vệ sinh tại quầy bar; Kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ tại quầy bar, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự; những kiến thức cơ bản về các loại đồ uống và kỹ thuật pha chế. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: pha chế đồ uống dòng cafe, dòng trà, dòng hoa quả tươi, dòng smoothie, sinh tố, đồ đá xay... và các loại đồ uống có cồn.	30(0/60)
43	PRT7511	Rèn nghề 3: Ngh nghiệp vụ giao tiếp và lễ tân ngoại giao	1	Lý thuyết: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác lễ tân trong ngoại giao, chủ yếu tập trung vào công tác là lễ tân kinh doanh nhằm phục vụ thiết thực cho công việc chuyên môn ngành du lịch và quản trị. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: check in, check out cho khách đoàn, khách lẻ; kỹ năng giao tiếp với khách, các bộ phận trong khách sạn; kỹ năng xử lý tình huống phát sinh; chuẩn bị trước và sau ca làm việc...	15(0/30)
44	PRT7511	Rèn nghề 4:	1	Lý thuyết: Học phần cung cấp kiến thức về yêu cầu của nghề nhà hàng, khách sạn và các tiêu chuẩn, tiêu trí và yêu cầu của một nhân viên trong ngành phục	15(0/30)

		Nghiep vụ nhà hàng		vụ. Đặc biệt, trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng, quầy bar đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: phục vụ bàn, set up bàn ăn Âu – Á, phục vụ đồ ăn tại phòng, order đồ ăn – uống, chuẩn bị trước và sau ca làm việc...	
45	PRT7521	Rèn nghề 5: Thiết kế và điều hành tour	2	Lý thuyết: Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành tour. Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: xây dựng, thiết kế các tour du lịch, định giá tour, ký kết và thanh lý hợp đồng, nghiệp điều hành, quản lý tour...	30(0/60)
46	PRT7511	Rèn nghề 6: Hướng dẫn du lịch	1	Thực hành: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch như: Phương pháp tổ chức và thực hiện các hoạt động hướng dẫn du lịch (tổ chức gặp mặt đón đoàn, bố trí lưu trú, ăn uống, tham quan...), phương pháp nghiên cứu để hiểu tâm lý, nhu cầu của khách du lịch. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch, các nghiệp vụ hướng dẫn phục vụ khách du lịch trong quá trình thực hiện các chương trình du lịch..	15(0/30)
47	INT7431	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	3	Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: giao tiếp với khách hàng, nghiệp vụ phục vụ tại quầy bar, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng và nghiệp vụ buồng phòng.	45(0/90)
48	INT7432	Thực hành nghiệp vụ lễ hành	3	Thực hành: Học phần rèn kỹ năng: kỹ năng tư vấn, giới thiệu và bán hàng, xây dựng chương trình du lịch; liên hệ và gắn kết với các nhà cung cấp dịch vụ; thiết kế và tổ chức sự kiện, thiết kế và tổ chức	45(0/90)

				chương trình du lịch, ký kết và thanh lý hợp đồng du lịch.	
49	INT7413	Thực hành quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	1	Thực hành: Học phần rèn cho người học những kỹ năng về quá trình quản lý và điều hành du lịch, chịu trách nhiệm phân công công việc cho các hướng dẫn viên du lịch, nhận thông tin để phối hợp với các bộ phận, cơ quan chức năng giải quyết phát sinh, thiết kế chương trình du lịch...	15(0/30)
50	THE7901	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp	10	Học phần bao gồm các nội dung: Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động lập kế hoạch trong kinh doanh nói chung và kinh doanh lĩnh vực du lịch nói riêng, vai trò của việc lập kế hoạch trong kinh doanh du lịch; Tiến hành nghiên cứu thị trường và tìm kiếm thị trường kinh doanh du lịch; Nhận hiệu đại lý du lịch; Vấn đề pháp lý; Xác định chiến lược; Tiếp thị và giới thiệu doanh nghiệp du lịch; ...	10(0/300)

GIÁM ĐỐC